

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Lê Văn**.

Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lành Công N, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1996, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lành Văn H** (đã chết) và bà **Trần Thị H1**; có vợ là **Tô Ngọc K** và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 19/10/2023 được cho tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Nguyễn Thu H2** sinh năm 1985. Nơi cư trú: **Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị T** sinh năm 1978. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

3. Bà **Hoàng Ngân T1** sinh năm 1970. Nơi cư trú: **Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thu H2** sinh năm 1976. Nơi cư trú: **Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

5. Bà **Hoàng Thị L** sinh năm 1970. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

6. Ông **Vy Văn N1** sinh năm 1969. Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn**. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh **Triệu Quang H3**, sinh năm 1996. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2021, **Lành Công N** nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao. **Lành Công N** nói với một số lái xe ôm không rõ lai lịch tại **huyện H**, cho họ số điện thoại và giới thiệu bản thân là người cho vay tiền không cần thế chấp, cầm cố tài sản, thủ tục nhanh gọn nếu biết ai có nhu cầu vay thì liên lạc với **Lành Công N**.

Lành Công N sử dụng tiền cá nhân của mình để cho vay, ghi chép các khoản vay vào sổ; hình thức cho vay gồm bốc bát hộc và vay tính lãi suất theo ngày. Khi có nhu cầu vay tiền, người vay gọi điện thoại hoặc gặp trực tiếp để hỏi vay. Khi gặp nhau, hai bên thống nhất số tiền, hình thức, lãi suất, thời hạn vay nếu đồng ý thì người vay ký nhận, điền chỉ vào giấy vay tiền in sẵn gồm các nội dung: tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người vay, số tiền, thời hạn vay nhưng không ghi lãi suất vay. **Lành Công N** giữ giấy vay tiền và giấy tờ cá nhân của người vay. Quá trình điều tra làm rõ việc vay tiền với lãi suất cao, như sau:

1. Vay theo hình thức bốc bát hộc: **Lành Công Nghĩa** trực tiếp cắt lãi khi vay, ngoài ra tùy từng trường hợp thu thêm tiền phí hồ sơ. Người vay phải trả gốc theo ngày trong thời hạn 30 ngày hoặc 40 ngày theo thỏa thuận, hằng ngày **Lành Công N** trực tiếp đến thu tiền gốc, những người vay bốc bát hộc gồm:

- Bà **Nguyễn Thu H2** sinh năm 1985 vay 03 lần, thời gian khoảng tháng 12/2021, tháng 12/2022, tháng 5/2023. Mỗi lần vay 12.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày và cắt lãi 3.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 228,13%/năm) nên đưa bà **H2** 9.000.000 đồng/lần. Bà **H2** đã trả đủ cho **N** tiền gốc, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 789.042 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.210.958 đồng.

- Bà **Nguyễn Thị T** vay 03 lần, thời gian khoảng tháng 4/2022, tháng 7/2022, tháng 02/2023. Mỗi lần vay 12.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày và cắt lãi 3.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 228,13%/năm) nên đưa bà **T** 9.000.000 đồng/lần. Bà **T** đã trả đủ cho **N** tiền gốc, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 789.042 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.210.958 đồng.

- Bà **Hoàng Ngân T1** vay 01 lần, khoảng tháng 8/2023, **Lành Công N** cho bà **T1** vay 6.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày và cắt lãi 2.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 405,56%/năm), thu phí hồ sơ 200.000 đồng nên đưa bà **T1**

3.800.000 đồng. Bà **T1** đã trả cho **N**, mỗi ngày 200.000 đồng đủ số tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 98.630 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.101.370 đồng.

- Bà **Nguyễn Thu H2** sinh năm 1976 vay 01 lần, khoảng tháng 8/2023, **Lành Công N** cho vay số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 40 ngày và cắt lãi 2.000.000 đồng (tương đương mức lãi suất 228,13%/năm), thu phí hồ sơ 200.000 đồng nên đưa 5.800.000 đồng. Bà **H2** đã trả cho **N** 4.200.000 đồng tiền gốc, còn nợ 3.800.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 175.342 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.024.658 đồng.

2. Vay theo hình thức tính lãi suất theo ngày: Lành Công Nghĩa tính lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/ngày. Thời hạn tính lãi suất theo lịch dương, từ ngày vay tiền tính là 01 ngày. Khoảng tháng 5/2021, **N** cho vợ chồng bà **Hoàng Thị L**, ông **Vy Văn N1** vay 50.000.000 đồng, không thỏa thuận về thời hạn vay, cắt lãi tháng đầu tiên 15.000.000 đồng (tương đương với mức lãi suất 365%/năm) và thu phí hồ sơ 3.000.000 đồng nên đưa cho bà **L**, ông **N1** 32.000.000 đồng. Đến tháng 10/2021, ông **N1** đã trả cho **N** 2.000.000 đồng tiền gốc, hai bên thỏa thuận còn nợ 48.000.000 đồng tiền gốc và không phải trả lãi trong các tháng tiếp theo. Số tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 821.918 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 17.178.082 đồng.

Tổng số tiền **Lành Công N** dùng để cho vay 136.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu được 40.400.000 đồng, trong đó, số tiền lãi tối đa 2.673.974 đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền thu lợi bất chính 37.726.026 đồng.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 05/CT-VKSHL ngày 21 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo **Lành Công N**, về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với số tiền thu lợi bất chính, **Lành Công N** đã tự nguyện trả lại cho bà **Nguyễn Thu H2** (sinh năm 1985) số tiền 8.211.000 đồng nên bà **Nguyễn Thu H2** sinh năm 1985 không yêu cầu gì; đối với bà **Hoàng Ngân T1**, bà **Nguyễn Thu H2** (sinh năm 1976), bà **Hoàng Thị L**, ông **Vy Văn N1**, bà **Nguyễn Thị T** yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lành Công N**, phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 15-20%/tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 60-70 triệu đồng đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu của bị cáo số tiền cho vay và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự với tổng số tiền 86.873.974 đồng; truy thu của vợ

chồng bà [Hoàng Thị L](#), ông [Vy Văn N1](#) số tiền 48.000.000 đồng; truy thu của bà [Nguyễn Thu H2](#) (sinh năm 1976) số tiền 3.800.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách giả da màu nâu đen; 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 chiếc bút bi. Đối với 01 quyển sổ thể hiện nội dung cho vay tiền lưu theo hồ sơ vụ án. Bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền thu lợi bất chính cho bà [Hoàng Ngân T1](#) số tiền 2.101.370 đồng; bà [Nguyễn Thu H2](#) (sinh năm 1976) số tiền 2.024.658 đồng; bà [Hoàng Thị L](#) và ông [Vy Văn N1](#) số tiền 17.178.082 đồng; bà [Nguyễn Thị T](#) số tiền 8.210.958 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền bằng hình thức cho vay lãi suất cao nên từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 8 năm 2023, bị cáo [Lành Công N](#) đã cho 06 người trên địa bàn [huyện H, tỉnh Lạng Sơn](#) vay tiền với lãi suất cao từ 228,13% đến 405,56%/năm, gấp từ 11,4 đến 20,25 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, tổng số tiền cho vay 136.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính 37.726.026 đồng (số tiền lãi theo quy định 2.673.974 đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Hành vi của bị cáo có thể làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện trả lại tiền thu lợi bất chính cho 01 người vay nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét thấy, trong thời gian gần đây nhất là thời gian gần tết Nguyên Đán, tội phạm về hoạt động cho vay lãi nặng diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, về hình phạt Hội đồng xét xử chấp nhận mức phạt cải tạo không giam giữ cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị, để đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về khẩu trừ thu nhập. Xét thấy, theo kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, có thu nhập ổn định 5.000.000 đồng/tháng, do đó căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, chấp nhận mức đề nghị của Kiểm sát viên khấu trừ 15% thu nhập của bị cáo (tương đương 750.000 đồng/tháng).

[7] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự, quy định: *“Trường hợp hình phạt chính được áp dụng không phải hình phạt tiền thì phải xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.”*. Do đó, cần áp dụng nghiêm khắc hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức phạt bổ sung là phạt tiền cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 điện thoại Iphone là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách. Đối với 01 túi xách giả da màu nâu đen; 01 hộp mực dấu màu đỏ; 01 chiếc bút bi không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

[9] Về biện pháp tư pháp căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Qua tranh tụng tại phiên tòa xác định được số tiền bị cáo dùng để cho vay 136.000.000 đồng, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự 2.673.974 đồng, số tiền này tịch thu để nộp ngân sách, trong đó: Tịch thu của bị cáo 86.873.974 đồng; tịch thu của vợ chồng bà [Hoàng Thị L](#), ông [Vy Văn N1](#) 48.000.000 đồng là số tiền vay còn nợ; tịch thu của bà [Nguyễn Thu H2](#) (sinh năm 1976) 3.800.000 đồng là số tiền vay còn nợ. Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho người vay tiền, cụ thể: Trả lại cho bà [Hoàng Ngân T1](#) 2.101.370 đồng; bà [Nguyễn Thu H2](#) (sinh năm 1976) 2.024.658 đồng; vợ chồng bà [Hoàng Thị L](#), ông [Vy Văn N1](#) 17.178.082 đồng; bà [Nguyễn Thị T](#) 8.210.958 đồng; đối với số tiền thu lợi bất chính 8.210.958 đồng, bị cáo đã trả lại cho bà [Nguyễn Thu H2](#) (sinh năm 1985), bà [H2](#) không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lành Công N**, phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Lành Công N**, 01 (một) năm, 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 07 (bảy) ngày, tương đương bằng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm, 02 (hai) tháng, 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Khấu trừ thu nhập của bị cáo **Lành Công N** với số tiền 750.000 đồng/tháng, để sung quỹ Nhà nước (tổng thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo là 15 (mười lăm) tháng, mỗi tháng 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)).

Giao bị cáo **Lành Công N** cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Lành Công N** số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước: Của bị cáo **Lành Công N** số tiền 86.873.974 đồng (tám mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tư đồng); của vợ chồng bà **Hoàng Thị L**, ông **Vy Văn N1** số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng); của bà **Nguyễn Thu H2** (sinh năm 1976) số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

4.2. Bị cáo **Lành Công N** có nghĩa vụ trả lại số tiền thu lợi bất chính cho: Bà **Hoàng Ngân T1** số tiền 2.101.370 đồng (hai triệu một trăm linh một nghìn ba

trăm bảy mươi đồng); bà **Nguyễn Thu H2** (sinh năm 1976) số tiền 2.024.658 đồng (hai triệu không trăm hai mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng); vợ chồng bà **Hoàng Thị L**, ông **Vy Văn N1** số tiền 17.178.082 đồng (mười bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng); bà **Nguyễn Thị T** số tiền 8.210.958 đồng (tám triệu hai trăm mười nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng nhạt.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách giả da màu nâu đen; 01 hộp mực dầu màu đỏ; 01 chiếc bút bi.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2023)

6. Về án phí: Bị cáo **Lành Công N** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn